TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-PT
Ngày 14 - 12 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Quốc Trưởng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Viết Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Vũ Thị L, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Vũ Thị L,** sinh năm 1949 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 8, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị L (Đều đã chết); có chồng Nguyễn Hữu N (Đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ngô Trung K - Luật sư của Văn phòng luật sư G thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Giang; địa chỉ: Số nhà 2.., đường N, tổ 7, phường T, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Phạm Hồng Q, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 8, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hữu C; Chị Nguyễn Thị Y; chị Phạm Thị P và bà Mai Thị O; đều có mặt. Anh Vũ Thanh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/5/2020, tại nhà ông Phạm Hồng Q ở Thôn 8, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam có một con chó lạ, ông Q đi sang nhà anh Lê Văn T ở cùng thôn hỏi xem có phải của anh T không. Anh T bảo không phải nên ông Q về nhà nhốt con chó vào trong lồng sắt để có ai đến xin thì ông Q sẽ trả. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Vũ Thị L (Là em họ của ông Q) đi tìm gặp ông Q và nói *"Anh thả con chó trả tôi"* thì ông Q trả lời *"Con chó lạc đến nhà tôi nên tôi nhốt lại, ai kêu mất thì tôi trả"*. Sau đó, ông Q thả con chó ra. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Q nghe cháu bé nhà ông Vũ Văn H ở cùng thôn nói *"Ông Q ơi, bà L bảo ông bắt trộm chó của bà L bỏ vào lồng"* nên ông Q đi xe môtô một mình đến nhà Vũ Thị L để nói chuyện, lúc này Vũ Thị L đang ở gian bán hàng, gần cửa kính với phòng khách; hai bên xảy ra cãi nhau, ông Q dùng tay phải tát vào mặt Vũ Thị L một nhát. Nghe thấy tiếng cãi nhau, chị Nguyễn Thị Y và chị Phạm Thị P (Là con gái và con dâu Vũ Thị L) chạy vào can ngăn. Trong lúc chị Y và chị P can ngăn ông Q thì Vũ Thị L đã dùng tay phải cầm chiếc kéo lưỡi bằng sắt đâm một nhát vào mắt bên trái ông Q. Hậu quả: Ông Q bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện mắt Trung ương từ ngày 07/5/2020 đến ngày 14/5/2020 ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Phát hiện tại gian bán hàng cách cửa kính gian phòng khách khoảng 70 cm có một số vết màu nâu, đã khô (Nghi máu) dạng nhỏ giọt. Kiểm tra toàn bộ nền nhà gian phòng khách không phát hiện dấu vết nghi máu nào; thu giữ tại bàn uống nước trong phòng khách 01 chiếc kéo, loại kéo cắt vải, dài 22cm, phần tay cầm bằng nhựa cứng màu hồng xám dài 10cm, lưỡi kéo bằng kim loại sáng màu dài 12cm, hai lưỡi kéo sắc nhọn.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/20/TgT ngày 16/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận về thương tích của ông Phạm Hồng Q:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- Sẹo nhỏ, mi trên mắt trái.

- Thị lực mắt trái ST (-).

2. Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành, kèm theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích.

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: Thương tích do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên".

Ngày 26/8/2020, Công an huyện Lý Nhân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 99 trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Vũ Thị L. Tuy nhiên, khi Công an huyện Lý Nhân triệu tập Vũ Thị L đến Công an huyện Lý Nhân để đi giám định sức khỏe thì Vũ Thị L không có

mặt theo giấy triệu tập. Ngày 03/9/2020, Vũ Thị L có đơn đề nghị không đi giám định sức khỏe.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Hồng Q yêu cầu Vũ Thị L bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 290.198.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 584; 585; 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/20216/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại tổng số tiền 140.062.700 đồng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, bị cáo Vũ Thị L đã bồi thường cho bị hại (Ông Phạm Hồng Q) toàn bộ số tiền 140.062.700 đồng.

Các ngày 21, 23 và 26 tháng 9 năm 2021, bị cáo Vũ Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, bị hại (Ông Phạm Hồng Q) kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổng cộng 330.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị hại xác định đã nhận 140.062.700 đồng do bị cáo bồi thường ngày 14 tháng 9 năm 2021 nhưng vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo lên 09 năm tù.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo và bị hại; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, hành vi phạm tội của bị cáo và xác định bị hại có lỗi, cho nên bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo có chồng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, chú ruột là liệt sỹ. Vì vậy, đề nghị áp dụng thêm điểm e và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình

phạt. Đồng thời, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và xử phạt Vũ Thị L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đối với kháng cáo của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Luật sư và không tranh luận bổ sung.

Quan điểm của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo và nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm nhưng không rút phần kháng cáo của bị hại.

Kiểm sát viên tranh luận xác định, mặc dù bị hại có lỗi tát bị cáo trước, nhưng bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tại thời điểm đó bị cáo còn có hai người con đang can ngăn bị hại, sau khi bị đâm ông Q không chống trả bị cáo; đối với tình tiết chú ruột bị cáo là liệt sỹ và chồng bị cáo được tặng thưởng Huy chương đã được cấp sơ thẩm xem xét; bản thân bị cáo không phải là người có công với cách mạng và bị cáo không phải là mẹ, vợ, con của liệt sĩ nên không áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chưa nhận thức được hậu quả đã gây ra, vẫn đổ lỗi cho bị hại tát bị cáo trước nên không áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo như Luật sư đề nghị. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

Luật sư, bị cáo, bị hại không tranh luận thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo mắc nhiều bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị L xác định do bị hại đánh bị cáo trước nên bị cáo mới dùng kéo vung lên vào mắt trái ông Q. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, tại nhà bị cáo L ở Thôn 8, Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, ông Phạm Hồng Q và bị cáo Vũ Thị L xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, dẫn đến ông Q dùng tay phải tát một nhát vào mặt Vũ Thị L và được chị Nguyễn Thị Y, chị Phạm Thị P can ngăn; đồng thời, đẩy ông Q ra. Thấy vậy, Vũ Thị L lấy chiếc kéo của gia đình cầm bằng tay phải đâm một nhát vào mắt trái ông Q. Hậu quả làm ông Q bị tổn hại sức khỏe 43%; cấp sơ thẩm xác định chiếc kéo là hung khí nguy hiểm là chính xác. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Vũ

Thị L phạm tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị hại thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các khoản chi phí hợp lý như: Tiền thuốc; tiền viện phí; tiền xe ô tô đi cấp cứu, xe đi về khi ra viện và 02 chuyến xe đi khám lại; tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc; tiền bồi dưỡng phục hội sức khỏe; tiền bồi dưỡng tổn thất về tinh thần. Tổng cộng các khoản là 140.062.700 đồng và đã trừ một phần lỗi do bị hại gây ra là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình tài liệu mới để chứng minh yêu cầu bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với kháng cáo tăng hình phạt, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị cáo, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không chịu tình tiết tăng nặng. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm tù là không nhẹ so với hành vi mà bị cáo gây ra. Vì vậy, toàn bộ kháng cáo của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L

[4.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo một phần; có ý thức khắc phục một phần nhỏ hậu quả cho bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi; gia đình bị cáo có công với cách mạng và khi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi nên đã áp dụng điểm b, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại như quyết định của Bản án sơ thẩm (Số tiền 140.062.700 đồng) và xin lỗi bị hại; bản thân bị cáo tuổi cao, sức khỏe yếu, thường xuyên nằm viện (Có bệnh án). Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về ý kiến của Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, Hội đồng xét xử thấy: Khi bị hại tát bị cáo thì chị Y, chị P (Là con gái và con dâu bị cáo) đã đến can ngăn, ông Q không còn đánh bị cáo nữa, sau đó bị cáo mới dùng kéo đâm vào mắt trái bị hại; hậu quả mà bị hại tát bị cáo không để lại thương tích (Bị cáo từ chối giám định). Do đó, bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra như đề nghị của Luật sư. Việc Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không đúng với tinh thần của điều luật; bản thân bị cáo không phải con của liệt sĩ, cũng không phải là người trực tiếp có công với cách mạng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng điểm e và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4.2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và để lại hậu quả cho người bị hại rất nặng nề (Hỏng vĩnh viễn một bên mắt trái). Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chưa nhận thức được hậu quả đã gây ra, vẫn đổ lỗi cho bị hại tát bị cáo trước nên không áp dụng

khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bị cáo cũng không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao như Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại (Ông Phạm Hồng Q) đã nhận đủ số tiền 140.062.700 đồng do bị cáo bồi thường được thể hiện tại Giấy biên nhận tiền và Văn bản thỏa thuận giữa hai bên được lập cùng ngày 14 tháng 9 năm 2021 có xác nhận của chính quyền địa phương xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 140.062.700 đồng cho bị hại.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo và bị hại đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại (Ông Phạm Hồng Q).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 584; 585; 586 và 590 của Bộ luật Dân sự. Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; về tội " Cố ý gây thương tích".

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Thị L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Phạm Hồng Q số tiền 140.062.700 đồng (Một trăm bốn mươi triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng). Ghi nhận bị cáo Vũ Thị L đã bồi thường đủ số tiền 140.062.700 đồng (Một trăm bốn mươi triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng) cho ông Phạm Hồng Q ngày 14 tháng 9 năm 2021.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Thị L và bị hại (Ông Phạm Hồng Q) đều không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy